

CHAPTER 8: RELATIVE CLAUSES

❖ CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Cách sử dụng các đại từ quan hệ trong MĐQH:

	S (chủ ngữ)	O (tân ngữ)	P(sở hữu)
Danh từ chỉ người	Who/that	Who/whom/that	whose
Danh từ chỉ vật	Which/that	Which/that	Whose/of which
Dt vừa người & vật	That	That	
Nơi chốn		Where = in/at/on which	
Thời gian		When = in/at/on which	
Lý do		Why = for which	
Bất kỳ ai	Whoever	Whoever	

Các loại mệnh đề quan hệ:

<p>1. Mệnh đề quan hệ có giới hạn (không dấu phẩy):</p> <ul style="list-style-type: none">- thường được dùng khi danh từ đứng trước ĐTQH có mạo từ "a/an/the"- Bỏ "who, whom, which, that" khi nó làm túc từ (không có giới từ đứng trước)/ bỏ why/when/where.	<p>Ex: The book is interesting. I bought it yesterday. => The book (which) I bought yesterday is interesting.</p>
<p>2. MĐQH không giới hạn (có dấu phẩy):</p> <ul style="list-style-type: none">- MĐQH không giới hạn xuất hiện khi danh từ đứng trước đại từ quan hệ là các loại danh từ sau:+ Danh từ riêng+ Danh từ có tính từ chỉ định (this/that/these/those)+ Danh từ có tính từ sở hữu (my/his/her/your/their/our/its)+ Sở hữu cách (Tom's, ...)- Không dùng " THAT" trong MĐQH không giới hạn.	<p>Ex1: Tom, whom you met last night, is my son. Ex2: That man, who has sent you a gift, lives next door to me. Ex3: His book, which was bought last night, is interesting. Ex4: Lan's book, which was bought last night, is interesting.</p>

<p>- Không được bỏ các đại từ quan hệ làm tân ngữ (WHO, WHOM, WHICH) và các trạng từ quan hệ trong MĐQH không giới hạn.</p> <p>- Trong MĐQH không giới hạn “ WHICH” có thể được dùng để bổ nghĩa cho cả câu.</p> <p>- Khi muốn thêm thông tin về toàn bộ hoặc 1 phần số vật hay người cụ thể , ta dùng mđqh không giới hạn với “ of which , of whom, of whose, most of, half of , plenty of, some of , one of , neither of, all of, several of, both of, ten of, a few of”</p>	<p>Ex5: Peter failed again, which does not make us surprised.</p> <p>Ex6: I received two jobs offers .I accepted neither of them => I received two jobs offers, neither of which I accepted</p> <p>Ex7: I have two friends .One of their problems is poor study habit => I have two friends, one of whose problems is poor study habit</p>
--	--

GIỚI TỪ VỚI ĐẠI TỪ QUAN HỆ

<p>Trong mệnh đề quan hệ có giới từ thì giới từ có 2 vị trí đứng:</p> <p>- Giới từ đứng trước đại từ quan hệ hoặc giới từ đứng sau động từ.</p> <p>- Lưu ý: Giới từ không đứng trước đại từ quan hệ “ who và that”</p> <p>- Khi giới từ là thành phần của cụm động từ thì không thể đem giới từ ra trước “whom, which, whose”</p> <p>- Giới từ “ WITHOUT” không được đặt sau động từ mà phải đặt trước đại từ quan hệ.</p>	<p>Ex1: She is the woman about whom I told you She is the woman who/whom/ that I told you about.</p> <p>Ex2: Did you find the world which you were looking up ? (NOT : ___ the world up which you were looking ?)</p> <p>Ex3: The woman without whom I can't live is Jane (NOT : The woman whom can't live without is Jane)</p>
--	--

DẠNG RÚT GỌN MĐQH THÀNH NGỮ PHÂN TỪ: V-ING, V₃, TO V

<p>1. Ngữ hiện tại phân từ (V-ing) được dùng khi động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể chủ động.</p>	<p>Ex: That man, who is standing over there , is my best friend. => That man , standing over there, is my best friend</p>
<p>2. Ngữ quá khứ phân từ (V_{3/ed}) được dùng khi động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể bị động.</p>	<p>Ex: The boy who was injured in the accident was taken to the hospital.</p>

	=> The boy injured in the accident was taken to the hospital.
3. “To infinitive” có thể được dùng khi đại từ quan hệ làm chủ ngữ đứng sau “the first, the second, ..., the last, the next, the only, the one, dạng so sánh nhất(the + adj ngắn + est/ the most + adj dài) hoặc để chỉ mục đích, sự cho phép)	Ex: He was the last man who left the burning building. => He was the last man to leave the burning building.

Cách làm bài tập dạng điền đại từ quan hệ vào chỗ trống

1. ____ N(chỉ người) + WHO/ THAT (làm chủ ngữ) + V +...
2. ____ N(chỉ người) + WHO/WHOM/THAT + S + V +...(làm O)
3. ____ N(chỉ người) + WHOSE (làm ttsh) + N + V/ N + S + V+...
4. ____ N(chỉ vật) + WHICH/ THAT + V+ ...
5. ____ N(chỉ vật) + WHICH + S + V+...
6. ____ N(chỉ vật) + WHOSE + N + V/ N + S+V+....
7. ____ thời gian + WHEN (= on/in/at + which) +...
8. ____ nơi chốn + WHERE (= on/in/at + which) +....
9. ____ lý do + WHY + (= for which) +....

Không dùng “ THAT” trong MĐQH không giới hạn (có dấu phẩy)

Dạng kết hợp hai câu hai mệnh đề thành 1 câu sử dụng ĐTQH:

- Xác định hai từ giống nhau trong hai câu, hai mệnh đề.
- Thay đại từ quan hệ cho từ giống nhau ở MĐ thứ 2.
- Đặt đại từ quan hệ ngay sau từ giống ở MĐ thứ 1.
- Xác định loại danh từ đứng trước đại từ quan hệ để xem xét có sử dụng dấu phẩy hay không.

❖ BÀI TẬP ÁP DỤNG

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer.

- Sunday is the day_____ I go to Water park with my kinds.
a. when b. where c. why d. which
- Do you know the reason_____ 006 was killed?
a. when b. where c. why d. which
- That was the reason_____ he didn't marry her.
a. when b. where c. why d. which
- An architect is someone_____ deigns buildings.
a. who b. whom c. which d. whose
- The boy to_____ I lent my money is poor.
a. that b. whom c. who d. which
- The land and the people_____ I have met are nice.
a. who b. whom c. that d. which
- Did you ever find out_____ penetrated in your house last month?
a. who b. whom c. that d. which
- The year_____ the first man traveled in space will never be forgotten.
a. which b. that c. when d. where
- I cannot tell you all_____ I heard.
a. Which b. that c. as d. because
- I can answer the question_____ you day is very difficult.
a. which b. whom c. who d. whose
- We saw the girl_____ you say is beautiful.
a. which b. whom c. who d. whose
- This is the place_____ the battle took place ten years ago.
a. which b. in where c. where d. from where
- Sunday is the day_____ which we usually go fishing.
a. during b. at c. in d. on
- The person_____ you want to see is not her.
a. who b. whom c. whose d. which
- This is the last time_____ I speak to you
a. of which b. that c. who d. whose
- He talked about the books and the authors_____ interested him.
a. who b. that c. which d. whom
- He talked about the books and the authors_____ interested him.
a. who b. that c. which d. whom
- You know your lesson_____ surprises me.
a. who b. which c. that d. no word is needed
- Bondi is the beautiful beach_____ I used to sunbathe.
a. when b. where c. which d. why
- Dec 26th, 2005 was the day_____ the terrible tsunami happened
a. when b. where c. why d. which
- The woman_____ lives nest door is doctor.

- a. who b. whom c. which d. whose
22. The boy ___ Mary likes is my son.
a. who b. whom c. which d. whose
23. The boy ___ eyes are brown is my son.
a. who b. whom c. which d. whose
24. The book ___ is on the table is interesting.
a. who b. whom c. which d. whose
25. The book ___ you bought yesterday is interesting.
a. who b. whom c. which d. whose
26. The table ___ legs are broken should be repaired.
a. who b. whom c. which d. whose
27. The book ___ you bought yesterday is interesting.
a. who b. whom c. which d. φ
28. This is the room ___ 006 was killed.
a. when b. where c. why d. which
29. The princess was happy during the years ___ she lived with the fairy.
a. when b. in which c. where d. that
30. The town ___ we are living is noisy and crowded
a. in where b. which c. at which d. where
31. The year ___ we came to live here was 1975.
a. when b. which c. that d. in the time
32. The teacher ___ house is next to mine died this morning.
a. who b. whom c. which d. whose
33. He was loyal to ___ trusted him.
a. whomever b. whom c. whoever d. what
34. The knife ___ we cut bread is very sharp.
a. with that b. which c. with which d. that
35. Tonight I'll do the assignment ___ gave us last week.
a. the teacher b. who the teacher c. whom the teacher d. of the teacher
36. The lady ___ son went on a picnic with us last weekend is a teacher at our school.
a. who b. whom c. whose d. that
37. He has just gone to his friend's house ___ there is a party today.
a. who b. whom c. whose d. that
38. Take ___ measures you consider best.
a. however b. whenever c. wherever d. whatever
39. ___ difficulties you may encounter, I'm sure you'll succeed.
a. how b. what ever c. however d. how greater
40. He is the only friend ___ I like.
a. who b. that c. whom d. whose
41. What was the name of the girl ___ phoned you last night?
a. who b. whom c. which d. whose
42. What was the name of the girl ___ you phone last night?
a. who b. whom c. which d. whose

43. The bed ___ which I slept was too soft.
a. in b. on c. at d. for
44. I didn't get the job ___ which I applied.
a. in b. on c. at d. for
45. The man ___ whom she is married has been married twice before.
a. in b. on c. at d. to
46. The party ___ which we went wasn't very enjoyable.
a. in b. on c. at d. to
47. Who was that girl ___ whom you were yesterday?
a. with b. on c. at d. in
48. The flight ___ which we wanted to travel was fully booked.
a. in b. on c. at d. for
49. I enjoy my job because I like the people ___ whom I work.
a. in b. on c. at d. for
50. I wasn't interested in the things ___ which they were talking.
a. in b. on c. at d. about
51. The house ___ which I am living is not in very good condition
a. in b. on c. at d. for
52. My brother Jim, ___ lives in Houston, is a doctor.
a. that b. who c. whom d. which
53. Brad told me about his new job, ___ he's enjoying very much.
a. that b. who c. whom d. which
54. We stayed at the Grand Hotel, ___ Ann recommended to us.
a. who b. whom c. which d. that
55. My English teacher, ___ comes from Australia, loves computers.
a. who b. whom c. which d. that
56. She is the most beautiful girl ___ ever lived.
a. who b. whom c. whose d. that
57. There were two small rooms in the beach house ___ served as a kitchen.
a. the smaller of which b. the smallest of which
c. the smaller of them d. smallest of that
58. The decision was postponed, ___ was exactly what he wanted.
a. which b. that c. who d. whom
59. All the people ___ have gone into the room are still young.
a. who b. whom c. whose d. that
60. The year ___ he died was full of calamities.
a. on which b. which c. in which d. where
61. The new model, ___ had just come out, is the best so far.
a. who b. whom c. whose d. which
62. The rumour ___ we heard yesterday is not true.
a. that b. which c. no word is needed d. all are correct
63. The picnic was postponed, ___ was due to the weather.
a. which b. that c. who d. whom

64. I was happy during the years ___ I lived with my grandfather.
 a. when b. that c. in which d. where
65. The area ___ we are living is quiet.
 a. which b. at which c. in where d. where
66. The man ___ she loves has been captured by the enemy.
 a. who b. whom c. whose d. which
67. The student ___ you just met is in one of my classes.
 a. his parents b. whose parents c. parents of his d. parents who
68. The woman ___ lives next door to us is a weather forecaster on a local TV station.
 a. whose b. she c. whom d. who
69. The speech ___ we listened last night was informative.
 a. to which b. which to c. to that d. that
70. This morning I met Diane, ___ I hadn't seen for ages.
 a. who b. whom c. which d. that
71. Amy, ___ car had broken down, was in a very bad mood.
 a. who b. whom c. whose d. that
72. Mrs. Bond is going to spend a few weeks in Sweden, ___ her daughter lives.
 a. when b. where c. why d. that
73. Jack has three brothers, all of ___ are married
 a. who b. whom c. which d. that
74. They gave us a lot of information, most of ___ was useless.
 a. who b. whom c. which d. that
75. There were a lot of people at the party, only a few of ___ I had met before.
 a. whom b. whom c. them d. that
76. I have sent him two letters, neither of ___ has arrived.
 a. who b. them c. which d. that
77. John won \$20,000, half of ___ he gave to his parents.
 a. it b. whom c. which d. that
78. Ten people applied for the job, none of ___ were suitable.
 a. who b. whom c. them d. that
79. She couldn't come to the party, ___ was perfectly true.
 a. who b. it c. which d. that
80. Jill isn't on the phone, ___ makes it difficult to contact her.
 a. which b. that c. who d. it
81. You need to talk to a person ___ you can trust. You will feel better if you do.
 a. whose b. which c. whom d. φ
82. Bod is the kind of person to ___ one can talk about anything.
 a. who b. whom c. that d. him
83. He is a person ___ friends trust him.
 a. who b. his c. that d. whose
84. I'm looking for an electric can opener ___ also can sharpen knives.
 a. who b. whom c. which d. φ
85. People ___ live in glass houses shouldn't throw stones.

- a. who b. whom c. which d. φ
86. The problems ___ Tony has seen insurmountable.
a. what b. he c. that d. φ
87. The man ___ I introduced you to last night may be the next president of the university.
a. which b. whom c. that d. φ
88. Cathy is trustworthy. She's a person upon ___ you can always depend.
a. who b. whom c. that d. φ
89. Your career should focus on a field in ___ you are genuinely interested.
a. which b. what c. that d. φ
90. People ___ outlook on life is optimistic are usually happy people.
a. whose b. whom c. that d. which
91. They said they didn't have any money, ___ was a pity.
a. which b. that c. this d. it
92. I haven't got a passport, ___ means I can't leave my country.
a. which b. that c. this d. it
93. He offered to let me stay in his house, ___ was very nice of him.
a. this b. which c. it d. that
94. They didn't thank us for the meal before they left ___ I thought was very rude of them.
a. this b. which c. it d. that
95. The part of town where I live is very noisy at night, ___ makes it difficult to sleep.
a. this b. where c. that d. which
96. That's the room ___ I used to stay.
a. which b. when c. where d. why
97. That's the one ___ they serve the best food.
a. which b. when c. where d. why
98. That's the one ___ they serve the best food
a. where b. which c. when d. why
99. Doc Let is the beach ___ I used to sunbathe.
a. where b. which c. when d. why
100. It was the time ___ I had a lot of toys.
a. where b. which c. when d. why

Combine These Pairs Of Sentences Using Relative Pronouns:

1. The first boy has just moved. He knows the truth.
→ The first boy
2. I don't remember the man. You said you met him at the canteen last week.
→ I don't remember the man
3. The only thing is how to go home. It make me worried.
→ The only thing
4. The most beautiful girl lives city. I like her long hair very much.

- The most beautiful girl
5. He was Tom. I met him at the bar yesterday.
- The man
6. The children often go swimming on Sundays. They have much free time then.
- The children often
7. They are looking for the man and his dog. They have lost the way in the forest.
- They're looking for the man
8. The tree has lovely flowers. The tree stands near the gate of my house.
- The tree
9. My wife wants you to come to dinner. You were speaking to my wife
- My wife
10. The last man has just returned from the farm. I want to talk to him at once.
- I want to talk to the last man.....
11. The students will be awarded the present. The students' reports are very valuable.
- The students
12. The book was a lovely story. I was reading it yesterday.
- The book
13. The botanist will never forget the day. He found a strange plant on that day.
- The botanist will never
14. Someone is phoning you. He looked for you three hours ago.
- The person
15. The man works for my father's company. The man's daughter is fond of dancing.
- The man